

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

N, ngày 04 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2020/TLST/HNGĐ ngày 03/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Trần Văn T, sinh năm: 1980.

Trú tại: Khu vực 2, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Gng.

Bị đơn: Trần Ngọc M, sinh năm: 1983.

Trú tại: Khu vực 2, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Gng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Trần Văn T, sinh năm: 1980.

Trú tại: Khu vực 2, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Gng.

Bị đơn: Trần Ngọc M, sinh năm: 1983.

Trú tại: Khu vực 2, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Gng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trần Ngọc M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên: Trần Nhật D (giới tính: Nam), sinh ngày 23/02/2007 và Trần Ngọc Hoàng G (giới tính: Nam), sinh ngày 17/5/2011. Anh T và chị M thỏa thuận go hai con chung cho chị M được quyền nuôi dưỡng. Ngoài ra, cháu D và cháu G có nguyện vọng sống chung với mẹ nên chị M được quyền nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi trưởng thành.

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng hàng tháng là 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)/01 con chung; hai con chung là 1.490.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín chục nghìn đồng)/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 04/3/2020) cho đến khi con chung tròn mười tám tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Văn T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án phí hôn nhân và g đình sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Nguyên đơn được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và g đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0000169 ngày 03 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Hậu Gng. Do đó, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THA DS thị xã N;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Cương